

Sầm Sơn, ngày 16 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 222/2022/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Doãn T – sinh năm: 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị N – sinh năm: 1991

Địa chỉ: Khu phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Doãn T và chị Đỗ Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Doãn T và chị Đỗ Thị N.

* *Về con chung*: Anh Lê Doãn T và chị Đỗ Thị N có hai con chung là các cháu: Lê Thảo N sinh ngày 31/8/2013 và Lê Doãn K sinh ngày 09/10/2016. Ly hôn anh chị thống nhất giao cả hai cháu Lê Thảo N, Lê Doãn K cho chị Đỗ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên. Anh Lê Doãn T cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng/cháu/tháng, hai cháu là 4.000.000 đồng/ tháng (bốn triệu đồng/ tháng) tính từ tháng 2 năm 2023 cho đến khi các cháu thành niên. Anh Lê Doãn T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

* *Về tài sản*: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí*: Anh chị thỏa thuận anh Lê Doãn T nộp: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Lê Doãn T đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0013485 ngày 12/12/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Sầm Sơn. Anh Lê Doãn T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP Sầm Sơn;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Phong